

MỐI LIÊN HỆ GIỮA NĂNG LỰC CẢM XÚC - XÃ HỘI VÀ NGUY CƠ RỐI LOẠN TÂM THẦN Ở SINH VIÊN

Võ Văn Ngọc Huy, Kiều Thị Thanh Trà

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Võ Văn Ngọc Huy - Email: vovanngochuydl@gmail.com

Ngày nhận bài: 12-05-2021; ngày nhận bài sửa: 14-6-2021; ngày duyệt đăng: 17-6-2021

Tóm tắt: Nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định mối liên hệ giữa năng lực cảm xúc - xã hội và nguy cơ rối loạn tâm thần ở sinh viên. Nghiên cứu được tiến hành trên 400 sinh viên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh bằng Bảng hỏi năng lực cảm xúc - xã hội (SECQ) và Thang đánh giá sàng lọc lo âu, trầm cảm, stress –DASS 21. Kết quả cho thấy năng lực cảm xúc - xã hội có tương quan nghịch ở mức trung bình với nguy cơ rối loạn tâm thần ở sinh viên.

Từ khóa: mối liên hệ; năng lực cảm xúc - xã hội; rối loạn tâm thần; nguy cơ rối loạn tâm thần.

1. Đặt vấn đề

Rối loạn tâm thần được xem là “bệnh” của thời đại hiện nay. Có thể hiểu rối loạn tâm thần là “một hành vi có ý nghĩa lâm sàng hoặc một hội chứng tâm lý xuất hiện ở một cá nhân gây ra sự đau khổ, bất lực, rối loạn chức năng, làm gia tăng hành vi nguy cơ tự hủy hoại bản thân, làm cá nhân mất khả năng kiểm soát bản thân.” (Association, 1994). Theo ước tính, gánh nặng bệnh tật toàn cầu năm 2001 của tổ chức Y tế Thế giới (WHO) có tới 450 triệu người mắc các rối loạn tâm thần hoặc rối loạn hành vi (World Health Organization, 2003). Tại Việt Nam, sử dụng bộ công cụ sàng lọc dịch tễ học SDQ25 dành cho trẻ em và SRQ20 dành cho người lớn, tỷ lệ nghi ngờ có rối loạn tâm lý được báo cáo từ 14%-20% ở trẻ em và từ 20% đến 37,5% ở người lớn (Tran, 2007).

Năng lực cảm xúc - xã hội là tổ hợp các năng lực gồm: Nhận thức bản thân; Nhận thức xã hội; Làm chủ bản thân; Làm chủ các mối quan hệ; Quyết định có

trách nhiệm, giúp con người biết cách ứng xử với chính mình, với người khác, với các mối quan hệ và hoạt động một cách hiệu quả.

Một số nghiên cứu cho thấy năng lực cảm xúc - xã hội tác động tích cực đến sự phát triển toàn diện của mỗi con người. Năng lực này giúp cải thiện các hành vi xã hội, giảm những vấn đề về hành vi và cảm xúc gây đau khổ (Durlak et al., 2011; Durlak & Wells, 1997). Ở sinh viên năng lực cảm xúc - xã hội giúp giảm bạo lực, tăng cường hợp tác và giải quyết vấn đề (McCuin, 2012). Năng lực cảm xúc - xã hội ảnh hưởng tích cực đến sức khỏe tâm thần và sự khỏe mạnh toàn diện của cá nhân và là yếu tố dự báo mạnh nhất cho sự khỏe mạnh toàn diện (Goodman et al., 2015). Ở Việt Nam, năng lực cảm xúc - xã hội là một hướng nghiên cứu mới, các nghiên cứu hiện tại chủ yếu tập trung thực trạng năng lực cảm xúc - xã hội và phát triển năng lực cảm xúc - xã hội.

Trong bối cảnh rối loạn tâm thần đã và đang ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống của mỗi cá nhân và là gánh nặng của cộng đồng, việc nghiên cứu mối liên hệ giữa năng lực cảm xúc - xã hội và rối loạn tâm thần là cần thiết. Trên thế giới đã có một số nghiên cứu về mối liên hệ giữa năng lực cảm xúc - xã hội và nguy cơ rối loạn tâm thần của các tác giả như Alissa Goodman, Sheila T. Fitzgerald, Birgitta Kimber, Pilar Aguilar, Yehui Wang, Zhaoxi Yang, Joseph Ciarrochi... Trong

Cite this article as: Vo, V. N. H. & Kieu, T. T. T. (2021). The relationship between social emotional competence and risk of mental disorder among students. *UED Journal of Social Sciences, Humanities and Education*, 11(1), 157-162. <https://doi.org/10.47393/jshe.v11i1.943>

khi đó tại Việt Nam tới thời điểm hiện tại chưa có một nghiên cứu nào về mối liên hệ giữa năng lực cảm xúc - xã hội và nguy cơ rối loạn tâm thần. Vì thế, nghiên cứu “Mối liên hệ giữa năng lực cảm xúc - xã hội và nguy cơ rối loạn tâm thần ở sinh viên” là rất cần thiết.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu gồm 400 sinh viên được lựa chọn thuận tiện từ hai trường: Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Khoa học tự nhiên – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp nghiên cứu chính của đề tài nhằm khảo sát thực trạng năng lực cảm xúc - xã hội và nguy cơ rối loạn tâm thần ở sinh viên từ đó xác định mối liên hệ giữa năng lực cảm xúc - xã hội và nguy cơ rối loạn tâm thần ở sinh viên. Bảng hỏi có 2 nội dung chính gồm phần A – Đánh giá năng lực cảm xúc - xã hội ở sinh viên bằng bảng hỏi năng lực cảm xúc - xã hội (SECQ) của Mingming Zhou & Jessie Ee. Phần B – Đánh giá nguy cơ lo âu, trầm cảm, stress bằng thang đánh giá lo âu, trầm cảm, stress – DASS 21.

- Bảng hỏi năng lực cảm xúc - xã hội SECQ

Bảng hỏi năng lực cảm xúc - xã hội (SECQ) được Mingming Zhou và Jessie Ee xây dựng gồm 25 câu để khảo sát năng lực cảm xúc - xã hội được xây dựng trên cơ sở lý thuyết của tổ chức CASEL. Bảng hỏi bao gồm 5 mặt biểu hiện: nhận thức bản thân; nhận thức xã hội; làm chủ bản thân; làm chủ các mối quan hệ; quyết định có trách nhiệm. Người trả lời chọn 1 trong 6 mức độ

phù hợp với bản thân. Trong đó, có 6 mức độ phù hợp tăng dần từ ít phù hợp nhất đến hoàn toàn phù hợp. Cách đánh giá năng lực cảm xúc - xã hội: dựa vào mô hình chuỗi liên tục, mức độ năng lực cảm xúc - xã hội được phân chia thành 5 mức độ được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1. Phân loại tổng điểm năng lực cảm xúc - xã hội

Tổng điểm 5 mặt	Mức độ
≤50	Rất thấp
51 – 75	Thấp
76 – 100	Trung bình
101 – 125	Khá
>125	Cao

Trong nghiên cứu này kiểm định Cronbach’s Alpha cho kết quả $\alpha = 0,884$ với điều kiện $\alpha \geq 0,65$ cũng cho thấy bảng hỏi Năng lực cảm xúc - xã hội (SECQ) có độ tin cậy cao.

- Thang đánh giá lo âu, trầm cảm, stress – DASS 21

Thang đánh giá lo âu, trầm cảm, stress – DASS 21 gồm 21 câu khảo sát nhằm sàng lọc những biểu hiện rối loạn tâm thần bao gồm biểu hiện stress, lo âu và trầm cảm trong một tuần. Người trả lời sẽ lựa chọn 1 trong 4 phương án phù hợp với tình trạng của bản thân trong một tuần vừa qua. Cụ thể: *hoàn toàn không đúng; đúng trong một khoảng thời gian ngắn; đúng trong phần lớn thời gian; đúng trong toàn bộ thời gian*.

Điểm của trầm cảm, lo âu và stress được tính bằng cách cộng điểm các đề mục thành phần, rồi nhân hệ số 2. Cách thức đánh giá: Tính tổng điểm các câu trả lời ở từng nhóm biểu hiện và đánh giá sàng lọc dựa trên tiêu chí của thang đo.

Bảng 2. Tiêu chí đánh giá sàng lọc nguy cơ rối loạn tâm thần dựa trên thang đo DASS-21

Biểu hiện	Đánh giá sàng lọc	Stress	Lo âu	Trầm cảm
Bình thường	Không có rối nhiễu	0 – 14	0 – 7	0 – 9
Nhẹ	Nguy cơ thấp, cần theo dõi và hỗ trợ tâm lý khi cần	15 – 18	8 – 9	10 – 13
Trung bình	Nguy cơ trung bình, cần theo dõi và hỗ trợ tâm lý	19 – 25	10 – 14	14 – 20
Nghiêm trọng	Nguy cơ cao, cần hỗ trợ tâm lý càng sớm càng tốt	26 – 33	15 – 19	21 – 27
Rất nghiêm trọng	Nguy cơ rất cao, cần hỗ trợ tâm lý ngay lập tức	34 trở lên	20 trở lên	28 trở lên

Trong nghiên cứu này, kiểm định Cronbach Alpha cho kết quả $\alpha = 0,874$ với điều kiện $\alpha \geq 0,65$ cũng cho thấy DASS 21 là một công cụ có độ tin cậy cao.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kết quả nghiên cứu về năng lực cảm xúc - xã hội của sinh viên

Bảng 3. Mức độ năng lực cảm xúc - xã hội của sinh viên

		Toàn mẫu	
		Tần số	Tỷ lệ %
Mức độ năng lực cảm xúc - xã hội	Rất thấp	2	0,5
	Thấp	15	3,7
	Trung bình	141	35,2
	Khá	209	52,3
	Cao	33	8,3
Điểm trung bình năng lực cảm xúc - xã hội		103,34	
Độ lệch chuẩn		16,074	

Xét trên toàn mẫu khảo sát, trung bình tổng điểm năng lực cảm xúc - xã hội của SV là 103,34 điểm, mức khá. Xét trên tỷ lệ từng mức độ năng lực cảm xúc - xã hội, hơn một nửa mẫu nghiên cứu có năng lực cảm xúc - xã hội ở mức khá (209 SV - 52,3%), mức trung bình là 35,2% (141 SV), mức cao là 8,3% (33 SV). SV có năng lực cảm xúc - xã hội ở mức thấp và rất thấp chiếm tỷ lệ rất thấp lần lượt là 3,7% (15 SV) và 0,5% (2 SV). Với kết quả trên cho thấy phần lớn SV có năng lực cảm xúc - xã hội ở mức khá, SV đã biết cách cư xử với chính mình, với người khác, với các mối quan hệ và hoạt động một cách hiệu quả.

3.2. Kết quả nghiên cứu về nguy cơ rối nhiễu tâm lý của sinh viên

Từ Bảng 4 có thể thấy, điểm trung bình nguy cơ stress, lo âu và trầm cảm của sinh viên lần lượt là 16,31 (ĐLC = 7,69); 12,05 (ĐLC = 6,76); 10,04 (ĐLC = 7,37) tương ứng mẫu nghiên cứu có nguy cơ stress thấp, nguy cơ lo âu mức trung bình và nguy cơ trầm cảm ở mức thấp.

Bảng 4. Điểm trung bình nguy cơ rối loạn tâm thần ở sinh viên

Rối loạn tâm thần	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
Stress	16,31	7,69
Lo âu	12,05	6,67
Trầm cảm	10,04	7,37

3.3. Kết quả phân tích tương quan Pearson giữa năng lực cảm xúc - xã hội và nguy cơ rối loạn tâm thần ở sinh viên

Mối liên hệ giữa năng lực cảm xúc - xã hội và nguy cơ rối loạn tâm thần ở sinh viên được xác định bằng tương quan Pearson. Kết quả được thể hiện ở Bảng 5:

Bảng 5. Hệ số tương quan Pearson giữa năng lực cảm xúc - xã hội và nguy cơ rối loạn tâm thần ở sinh viên

	Nguy cơ Stress	Nguy cơ lo âu	Nguy cơ trầm cảm
Năng lực cảm xúc - xã hội	-0,35**	-0,38 **	-0,40**

(**) có ý nghĩa với $\alpha = 0,01$

Phân tích tương quan Pearson cho thấy Năng lực cảm xúc - xã hội có tương quan nghịch với nguy cơ stress, lo âu và trầm cảm.

Cụ thể, Năng lực cảm xúc - xã hội có tương quan nghịch với nguy cơ stress ở mức trung bình ($\alpha = 0,01$; $r = -0,35$). Có nghĩa là sinh viên có năng lực cảm xúc - xã hội càng cao thì nguy cơ stress càng thấp và ngược lại. Tương tự khi xét ở 2 cặp tương quan còn lại cũng cho thấy, năng lực cảm xúc - xã hội tương quan nghịch ở mức trung bình với nguy cơ lo âu ($\alpha = 0,01$; $r = -0,38$) và nguy cơ trầm cảm ($\alpha = 0,01$; $r = -0,40$). Có nghĩa là sinh viên có năng lực cảm xúc - xã hội càng cao thì nguy cơ lo âu và trầm cảm càng thấp và ngược lại.

3.4. Kết quả so sánh điểm trung bình nguy cơ rối loạn của sinh viên theo các nhóm mức độ năng lực cảm xúc - xã hội

Bảng 6 cho thấy điểm số nguy cơ rối nhiễu tâm lý có xu hướng giảm dần từ nhóm mức độ năng lực cảm

xúc - xã hội rất thấp đến nhóm có năng lực cảm xúc - xã hội cao.

Bảng 6. Điểm số nguy cơ rối loạn tâm thần theo các nhóm mức độ năng lực cảm xúc - xã hội của sinh viên

Mức độ năng lực cảm xúc - xã hội	Nguy cơ stress	Nguy cơ lo âu	Nguy cơ trầm cảm
Rất thấp	19,00	16,00	25,00
Thấp	19,07	16,00	16,53
Trung bình	19,52	14,85	12,68
Khá	14,47	10,46	8,03
Cao	12,79	8,42	7,58

So sánh điểm trung bình nguy cơ stress theo các nhóm mức độ năng lực cảm xúc - xã hội của sinh viên

Kết quả ở Bảng 6 cho thấy sinh viên thuộc nhóm năng lực cảm xúc - xã hội mức trung bình, mức thấp và mức rất thấp có điểm số nguy cơ stress gần như bằng nhau (~19). Trong đó, sinh viên thuộc nhóm năng lực cảm xúc - xã hội mức trung bình có điểm số nguy cơ stress cao nhất (19,52) và đây cũng là nhóm có điểm số cao nhất trong năm nhóm mức độ năng lực cảm xúc - xã hội. Sinh viên thuộc nhóm có năng lực cảm xúc - xã hội mức cao có điểm số nguy cơ stress thấp nhất (12,79), kể đến là sinh viên thuộc nhóm năng lực cảm xúc - xã hội mức khá (14,47). Đồng thời kết quả trên cho thấy sinh viên thuộc nhóm năng lực cảm xúc - xã hội mức trung bình, thấp, và mức rất thấp có nguy cơ stress ở mức trung bình, sinh viên ở hai nhóm còn lại không có nguy cơ stress.

Kiểm nghiệm Anova cho $F = 12,723$; $\text{sig} = 0,00$ cho thấy sự chênh lệch điểm số trên có ý nghĩa về mặt thống kê. Hậu kiểm Scheffe tìm thấy sự khác biệt điểm số nguy cơ stress nằm ở hai cặp “năng lực cảm xúc - xã hội trung bình” và “năng lực cảm xúc - xã hội khá”, cặp “năng lực cảm xúc - xã hội trung bình” và “năng lực cảm xúc - xã hội cao”.

So sánh điểm trung bình nguy cơ lo âu theo các nhóm mức độ năng lực cảm xúc - xã hội của sinh viên

So sánh điểm trung bình nguy cơ lo âu theo các nhóm mức độ năng lực cảm xúc - xã hội của sinh viên cho thấy điểm trung bình nguy cơ lo âu giảm dần từ nhóm mức độ năng lực cảm xúc - xã hội rất thấp đến nhóm năng lực cảm xúc - xã hội cao. Điểm số trên cũng cho thấy sinh viên thuộc nhóm có năng lực cảm xúc - xã hội mức cao có nguy cơ lo âu thấp, sinh viên thuộc nhóm năng lực cảm xúc - xã hội mức trung bình và mức khá có nguy cơ lo âu mức trung bình, sinh viên có năng lực cảm xúc - xã hội mức thấp và rất thấp có nguy cơ lo âu cao.

Kiểm nghiệm Anova cho thấy xu hướng giảm dần điểm trung bình nguy cơ lo âu từ nhóm mức độ năng lực cảm xúc - xã hội rất thấp đến nhóm năng lực cảm xúc - xã hội cao có ý nghĩa về mặt thống kê với $F=14,796$; $\text{sig} = 0,00$. Hậu kiểm Scheffe cho thấy sự khác biệt trên nằm ở các cặp “năng lực cảm xúc - xã hội thấp” và “năng lực cảm xúc - xã hội khá”, cặp “năng lực cảm xúc - xã hội thấp” và “năng lực cảm xúc - xã hội cao”, cặp “năng lực cảm xúc - xã hội trung bình” và “năng lực cảm xúc - xã hội khá”, cặp “năng lực cảm xúc - xã hội trung bình” và “năng lực cảm xúc - xã hội cao”.

So sánh điểm trung bình nguy cơ trầm cảm theo các nhóm mức độ năng lực cảm xúc - xã hội của sinh viên

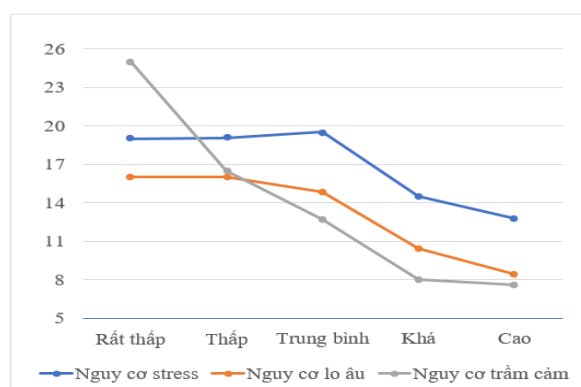
Kết quả ở Bảng 6 cho thấy điểm trung bình nguy cơ trầm cảm giảm dần từ nhóm mức độ năng lực cảm xúc - xã hội rất thấp đến nhóm mức độ năng lực cảm xúc - xã hội cao. Bên cạnh đó điểm số trên cho biết sinh viên thuộc nhóm mức độ năng lực cảm xúc - xã hội mức khá và cao không có nguy cơ trầm cảm, sinh viên có năng lực cảm xúc - xã hội mức trung bình có nguy cơ trầm cảm thấp, sinh viên có năng lực cảm xúc - xã hội mức thấp có nguy cơ trầm cảm ở mức trung bình và sinh viên thuộc nhóm năng lực cảm xúc - xã hội mức rất thấp có nguy cơ trầm cảm cao.

Kiểm định Welch cho kết quả $\text{sig} = 0,004$ cho thấy có sự khác biệt ý nghĩa giữa điểm trung bình nguy cơ trầm cảm ở các mức độ năng lực cảm xúc - xã hội. Hậu kiểm Scheffe thể hiện sự khác biệt ở các cặp “năng lực cảm xúc - xã hội rất thấp” và “năng lực cảm xúc - xã hội khá”, cặp “năng lực cảm xúc - xã hội rất thấp” và “năng lực cảm xúc - xã hội cao”, cặp “năng lực cảm xúc - xã hội thấp” và “năng lực cảm xúc - xã hội khá”, cặp “năng lực cảm xúc - xã hội thấp” và “năng lực cảm xúc - xã hội cao”, cặp “năng lực cảm xúc - xã hội trung bình” và

“năng lực cảm xúc - xã hội khá”, cuối cùng là cặp “năng lực cảm xúc - xã hội trung bình” và “năng lực cảm xúc - xã hội cao”.

Qua kết quả so sánh nguy cơ rối loạn tâm thần của sinh viên theo các nhóm mức độ năng lực cảm xúc - xã hội cho thấy điểm số nguy cơ rối loạn tâm thần có xu hướng giảm dần theo mức độ năng lực cảm xúc - xã hội từ rất thấp đến cao thể hiện mối liên hệ tương quan nghịch giữa năng lực cảm xúc - xã hội và nguy cơ rối loạn tâm thần của sinh viên.

Xu hướng đối nghịch giữa năng lực cảm xúc - xã hội và nguy cơ rối loạn tâm thần của sinh viên thể hiện rõ qua Biểu đồ 1:



Biểu đồ 1. Mối liên hệ giữa nguy cơ rối loạn tâm thần và năng lực cảm xúc - xã hội ở sinh viên

Quan sát Biểu đồ 1 cho thấy đường biểu diễn nguy cơ rối loạn tâm thần của sinh viên theo các nhóm mức độ năng lực cảm xúc - xã hội có dạng là những đường chéo đi từ cao đến thấp thể hiện xu hướng đối nghịch giữa nguy cơ rối loạn tâm thần và năng lực cảm xúc - xã hội của sinh viên. Sinh viên có mức độ năng lực cảm xúc - xã hội càng cao, nguy cơ rối loạn tâm thần của sinh viên càng thấp; ngược lại sinh viên có năng lực cảm xúc - xã hội càng thấp, nguy cơ rối loạn tâm thần của sinh viên càng cao. Bên cạnh đó, xu hướng đối nghịch giữa năng lực cảm xúc - xã hội và nguy cơ rối loạn tâm thần thể hiện rõ nhất qua đường biểu diễn nguy cơ trầm cảm theo các nhóm mức độ năng lực cảm xúc - xã hội. Điều này cho thấy trong ba rối nhiễu được nghiên cứu, năng lực cảm xúc - xã hội đối nghịch nhiều nhất với nguy cơ trầm cảm của sinh viên.

Tóm lại, kết quả so sánh điểm nguy cơ rối loạn tâm thần của sinh viên theo các nhóm mức độ năng lực cảm

xúc - xã hội cho thấy năng lực cảm xúc - xã hội và nguy cơ rối loạn tâm thần của sinh viên có xu hướng đối nghịch nhau. Những sinh viên thuộc nhóm mức độ năng lực cảm xúc - xã hội khá và cao không có nguy cơ stress và nguy cơ trầm cảm. Đối với nguy cơ lo âu, sinh viên thuộc nhóm năng lực cảm xúc - xã hội cao có nguy cơ lo âu thấp, sinh viên có thể dễ dàng tự mình vượt qua tình huống gây lo âu mà không cần sự hỗ trợ tâm lý. Nguy cơ rối loạn tâm thần ở mức trung bình và cao xuất hiện ở những nhóm sinh viên có năng lực cảm xúc - xã hội từ mức trung bình trở xuống. Kết quả này đã được tìm thấy trong nghiên cứu về mối liên hệ giữa năng lực cảm xúc - xã hội và sức khỏe tâm thần của Joseph Ciarrochi năm 2003. Ở nghiên cứu này cũng cho thấy trầm cảm, lo âu xuất hiện ở cá nhân có điểm năng lực cảm xúc - xã hội thấp (Ciarrochi et al., 2003).

4. Kết luận

Qua khảo sát và phân tích mối liên hệ giữa năng lực cảm xúc - xã hội và nguy cơ rối loạn tâm thần ở sinh viên có thể kết luận năng lực cảm xúc - xã hội và nguy cơ stress, lo âu, trầm cảm ở sinh viên tương quan nghịch mức trung bình. Những sinh viên có năng lực cảm xúc xã hội mức khá và cao cho thấy không có nguy cơ stress, lo âu, trầm cảm hoặc có nguy cơ mức thấp, ngược lại những sinh viên có năng lực cảm xúc xã hội mức trung bình và thấp hơn cho thấy có nguy cơ stress, lo âu, trầm cảm từ mức trung bình cho đến nguy cơ cao.

Từ kết quả nghiên cứu trên có thể gián tiếp giảm nguy cơ rối loạn tâm thần ở sinh viên thông qua việc nâng cao năng lực cảm xúc - xã hội. Các trường đại học nên có chương trình nâng cao năng lực cảm xúc - xã hội hoặc tích hợp nội dung này vào các học phần ở giảng đường đại học. Bên cạnh đó, nhà trường và bản thân sinh viên cần chủ động trang bị cách thức ứng phó với khó khăn tâm lý nhằm giảm thiểu nguy cơ rối loạn tâm thần góp phần nâng cao sức khỏe tâm thần.

Tài liệu tham khảo

- Association, A. P. (1994). *Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders, 4th Edition*.
Ciarrochi, J., Scott, G., Deane, F. P., & Heaven, P. C. L. (2003). Relations between social and emotional competence and mental health: A construct validation study. *Personality and Individual*

- Differences*, 35(8), 1947–1963. [https://doi.org/10.1016/S0191-8869\(03\)00043-6](https://doi.org/10.1016/S0191-8869(03)00043-6)
- Durlak, J. A., Weissberg, R. P., Dymnicki, A. B., Taylor, R. D., & Schellinger, K. B. (2011). The impact of enhancing students' social and emotional learning: A meta-analysis of school-based universal interventions. *Child Development*, 82(1), 405–432. <https://doi.org/10.1111/j.1467-8624.2010.01564.x>
- Durlak, J. A., & Wells, A. M. (1997). Primary Prevention Mental Health Programs: The Future is Exciting. *American Journal of Community Psychology*, 25(2), 233–243. <https://doi.org/10.1023/A:1024674631189>
- Goodman, A., Joshi, H., Nasim, B., & Tyler, C. (2015). *Social and emotional skills in childhood and their long-term effects on adult life*. University College London.
- McCuin, D. (2012). *Teachers working with social emotional competence: Students' perspectives on the positive effects* [Dissertation]. Colorado State University.
- Tran, T. (2007). Mental disorder - Illness of the modern life (Rối nhiễu tâm trí - Bệnh thời hiện đại). *Health and Life Newspaper*, 26.
- World Health Organization. (2003). *Investing in mental health*. World Health Organization.

THE RELATIONSHIP BETWEEN SOCIAL EMOTIONAL COMPETENCE AND RISK OF MENTAL DISORDER AMONG STUDENTS

Vo Van Ngoc Huy, Kieu Thi Thanh Tra

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

Author corresponding: Vo Van Ngoc Huy. Email: vovanngochuydl@gmail.com

Article History: Received on 15th May 2021; Revised on 14th June 2021; Published on 17th June 2021

Abstract: This research aims to identify the relationship between social-emotional competence and the risk of mental disorders among Students. The study was conducted with 400 students in Ho Chi Minh city, using the Social Emotional-Competence Questionnaire (SECQ) and the Depression Anxiety Stress Scale (DASS 21) as the main data collection tools. The results revealed a medium negative correlation between the social-emotional competence and the risk of mental disorder among the participating students.

Key words: correlation; social-emotional competence; mental disorder; risk of mental disorder.